

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

Số: 70/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kon Tum, ngày 11 tháng 11 năm 2022*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm  
học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của  
Chính phủ ban hành Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo  
dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ  
chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non,*

giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 340/BC-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 2. Quy định mức học phí của các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2022-2023**

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

*Đơn vị: đồng/học sinh/tháng*

TT	Cấp học	Vùng và mức học phí		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	70.000	60.000	50.000
2	Trung học cơ sở	90.000	70.000	50.000
3	Trung học phổ thông	140.000	120.000	100.000

Trong đó:

a) Vùng 1: Gồm Phường Quyết Thắng, Phường Thắng Lợi (*trừ thôn Kontum Kơ Pong, Thôn Kon Rơ Wang, Thôn Kon Klor*), Phường Quang Trung (*trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia*) của thành phố Kon Tum.

b) Vùng 2: Gồm các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, các xã, phường, thị trấn (không phân định khu vực): thị trấn Đăk Hà, xã Hà Mòn huyện Đăk Hà, xã Sa Nhơn huyện Sa Thầy, phường Duy Tân, Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo thành phố Kon Tum và thôn Kontum Kơ Pong, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc Phường Thắng Lợi, thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia thuộc Phường Quang Trung của thành phố Kon Tum (*trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025*).

c) Vùng 3: Gồm các xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thuộc xã, phường, thị trấn của vùng 2 theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

d) Trong trường hợp các xã quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thì áp dụng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo địa bàn vùng 2 quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.

2. Trường hợp tổ chức học trực tuyến (học online) hoặc vừa tổ chức học trực tuyến vừa tổ chức học trực tiếp, cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức thu bằng mức học phí tại Khoản 1 Điều này; thời gian thu học phí không quá 9 tháng/năm; không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

3. Trường hợp sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, Chính phủ ban hành quy định về việc giữ nguyên mức học phí năm học 2022-2023 bằng mức học phí năm học 2021-2022, thì mức học phí năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên như sau:

*Đơn vị: đồng/học sinh/tháng*

TT	Cấp học	Vùng và mức học phí		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	52.000	30.000	25.000
2	Trung học cơ sở	40.000	23.000	19.000
3	Trung học phổ thông	52.000	30.000	25.000

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Trang**